TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày: 16/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-DS ngày 01/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐ-HPT ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: 130 đường L, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Cẩm S

Chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng

(theo Quyết định ủy quyền số 07/QĐ-BTY ngày 23/11/2023)

Địa chỉ liên lạc: 299 Đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: 371/6 đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án,nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Nguyễn Hoàng Cẩm S đại diện theo ủy quyền trình

bày:

Ngày 13/3/2009, Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Quận N – Phòng Giao dịch B có cấp tín dụng cho ông Võ Văn T theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 (đính kèm Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) với hình thức vay thấu chi, hạn mức thấu chi: 2.000.000đồng, lãi suất trong hạn: 1.07%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, thời hạn thấu chi: 12 tháng (kể từ ngày 13/3/2009 đến ngày 13/3/2010). Ông T đã rút tiền mặt 2.000.000đồng vào ngày 13/3/2009.

Trong quá trình thực hiện dịch vụ vay thấu chi, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 14/3/2010, Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ thấu chi sang nợ quá hạn, qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết buộc bị đơn ông Võ Văn T phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến tính đến ngày 16/5/2024 là: 7.799.755đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 2.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là: 260.365đồng, tiền lãi quá hạn là: 5.539.390đồng. Ngoài ra, ông Võ Văn T phải tiếp tục có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2023 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A do ông Nguyễn Hoàng Cẩm S đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố

Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện ông Võ Văn T yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 (đính kèm Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận S xác định *ông Võ Văn T, sinh năm 1960 có hộ khẩu thường trú tại số 371/6 đường H, Phường M, Quận S nhưng không còn cư trú tại địa phương, không rõ đi đâu và từ thời gian nào*. Như vậy, Ngân hàng TMCP A đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông T được ghi trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 được coi là *"đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở"*. Việc ông T thay đổi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng TMCP A biết địa chỉ nơi cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 6, Thành phố Hố Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Ngân hàng TMCP A do ông Nguyễn Hoàng Cẩm S làm đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là đang trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và từ chối quyền tự bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những cứ đã thu thập được trong hồ sơ, xét thấy việc giao dịch ký kết Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 (đính kèm Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) giữa các bên là có thật và hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện dịch vụ thấu chi, bị đơn ông Võ Văn T đã rút tiền số tiền 2.000.000đồng, đến hết thời hạn thấu chi vào ngày 13/3/2010 ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thấu chi cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ thấu chi nên ngân hàng đã chuyển dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn từ ngày 14/3/2010 là phù hợp vơi thỏa thuận tại khoản 3.2 Điều 3 của bảng Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ được đính kèm theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009.

Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu bị đơn ông Võ Văn T thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/5/2024 là: 7.799.755đồng, trong đó tiền nợ gốc là: 2.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là: 260.365đồng, tiền lãi quá hạn là: 5.539.390đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn các bên thoả thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 (đính kèm Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 16/5/2024 là: 7.799.755đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A:

Buộc bị đơn ông Võ Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ tính đến ngày 16/5/2024 là: **7.799.755đồng** (Bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là: 2.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là: 260.365đồng, tiền lãi quá hạn là: 5.539.390đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A.

Kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Võ Văn T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số TC24-79-00003416 ngày 13/3/2009 (đính kèm Điều kiện và Điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ) ký giữa ông Võ Văn T và Ngân hàng TMCP A. Trường hợp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi

hành án.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 389.988đồng (Ba trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 169.849đồng (Một trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038699 ngày 14/12/2023 và số tiền 130.151đồng (Một trăm ba mươi nghìn, một trăm năm mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009567 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Phúc Trường

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam do ông Lê Trương Trung Quý đại diện theo ủy quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn trả số tiền các chi phí phát sinh và yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Trương Văn Hiệp và bà Đặng Chiêu Thư phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 01/6/2023 là 10.698.568.413 đồng, trong dó nợ gốc là 9.479.397.582 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.098.380.002 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.850.844 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 49.500.606 đồng và thanh toán chi phí tố tụng về việc thẩm định giá tài sản thế chấp với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ông Trương Văn Hiệp và bà Đặng Chiêu còn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cấp tín dụng, Giấy nhận nợ kể từ ngày 02/6/2023 đến ngày trả dứt nợ. Trường hợp ông Trương Văn Hiệp và bà Đặng Chiêu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trương Văn Hiệp và bà Đặng Chiêu vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.